PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ GIA NGHĨA

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA

Đội tuyển thi Chọn học sinh giỏi tỉnh cấp trung học cơ sở năm học 2017-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-PGDĐT ngày 05/02/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Môn thi	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi học		Giải cấp TX
										Lớp	Trường (THCS)	
1	Toán	Trần Mai	Linh	25	8	2003	ĐăkLăk	x	Kinh	9A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhất
2	Toán	Trần Hà	An	7	11	2003	Đắk Nông	x	Kinh	9D	Trần Phú	Nhì
3	Toán	Trần Xuân	Nghĩa	26	6	2003	ĐăkLăk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
4	Toán	Ngô Gia	Cường	23	8	2003	ĐăkLăk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
5	Toán	Nguyễn Thế Bảo	Ngọc	23	1	2003	ĐăkLăk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
6	Toán	Vũ Quý	Thiên	8	2	2003	ĐăkLăk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
7	Vật lý	Nguyễn Thị	Hiền	15	1	2003	Đăk lăk	x	Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhất
8	Vật lý	Nguyễn Phương	Anh	2	5	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
9	Vật lý	Thái Thị Minh	Tú	15	10	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
10	Vật lý	Nguyễn Thị	Hương	16	8	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
11	Vật lý	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	27	5	2003	Quãng ngãi	x	Kinh	9A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
12	Vật lý	Nguyễn Đức	Anh	11	4	2003	Đăk Nông		Kinh	9D	Trần Phú	KK
13	Hóa học	Trần Bình	Minh	6	9	2003	Nghệ An		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhất
14	Hóa học	Vương Triệu	Vỹ	1	1	2003	Đăk Lăk		Kinh	9D	Trần Phú	Nhì
15	Hóa học	Nguyễn Thành	Luân	24	2	2003	Đắk Lắk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
16	Hóa học	Trần quốc	Cường	22	5	2003	Đắk Lắk		Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
17	Hóa học	Trần Kim	Dung	10	12	3003	Đăk Nông	x	Kinh	9D	Trần Phú	Ba
18	Hóa học	Nguyễn Hà	Linh	9	10	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9D	Trần Phú	Ba
19	Hóa học	Đinh Nguyễn Hạ	Vi	1	5	2003	Đắk Lắk	x	Kinh	9A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
20	Sinh học	Phạm Hải	Hà	22	3	2003	Nam Định	x	Kinh	9D	Trần Phú	Nhất
21	Sinh học	Nguyễn Bích Thanh	Trúc	6	11	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9C	Trần Phú	Nhì
22	Sinh học	Hà Hải	Hoàng	19	10	2003	Đăk Nông		Tày	9D	Trần Phú	Ba
23	Sinh học	Nguyễn Thị	Bình	02	06	2003	ĐăkNông	x	Kinh	9C	Phan Bội Châu	KK
24	Sinh học	Nguyễn Vũ Như	Ý	11	5	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
25	Sinh học	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	2	12	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
26	Lịch sử	Trương Nguyễn Thanh	Thùy	15	7	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
27	Lịch sử	Lê Yến	Vy	14	12	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A4	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba

STT	Môn thi	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi học		Giải cấp TX
										Lớp	Trường (THCS)	
28	Lịch sử	Phạm Thị Thùy	Linh	7	9	2003	Đồng Nai	x	Kinh	9A7	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
29	Địa lý	Nguyễn Văn	Việt	30	1	2002	Đắk Lăk		Kinh	9b	Trần Phú	Ba
30	Địa lý	Trần Hải	Đăng	09	3	2003	Bình Phước		Kinh	9A2	Nguyễn Tất Thành	KK
31	Địa lý	Phạm Thị Hồng	Vi	8	1	2003	Đăk Nông	x	kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
32	Ngữ văn	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20	2	2003	Hà Tĩnh	x	Kinh	9A1	Nguyễn Tất Thành	Nhất
33	Ngữ văn	Dương Thị	Huệ	18	8	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A3	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
34	Ngữ văn	Bùi Yến	Nhi	18	06	2003	Đắk Lắk	x	Kinh	9A2	Nguyễn Tất Thành	Ba
35	Ngữ văn	Nguyễn Bích	Trâm	15	10	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A5	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ba
36	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kiều	Trang	20	08	2003	Thanh Hóa	x	Kinh	9C	Phan Bội Châu	Ba
37	Tiếng Anh	Bùi Thảo	Ly	2	3	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9C	Trần Phú	Nhất
38	Tiếng Anh	Phạm Minh	Hằng	17	1	2003	Đăk Lăk	x	Kinh	9A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
39	Tiếng Anh	Trần Thanh	Thư	2	5	2003	Quảng Trị	x	Kinh	9C	Trần Phú	Nhì
40	Tiếng Anh	Nguyễn Thùy	Dung	09	03	2003	ĐăkLăk	x	Kinh	9A	Phan Bội Châu	Nhì
41	Tiếng Anh	Hoàng Thị Minh	Anh	25	2	2003	Đăk Nông	x	Kinh	9C	Trần Phú	Nhì
42	Tiếng Anh	Nguyễn Phương	Thảo	22	3	2004	Đăk Nông	x	Kinh	8C	Trần Phú	Ba
43	Tiếng Anh	Ngô Thị Ngọc	Trâm	10	12	2003	Đắk Lắk	x	Kinh	9A1	Nguyễn Tất Thành	KK
44	Tin học	Nguyễn Tăng Tiến	Đạt	28	3	2004	Đăk Nông		Kinh	8A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	Nhì
45	Tin học	Nguyễn Hoàng	Anh	28	9	2004	Đăk Nông		Kinh	8A1	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK
46	Tin học	Đặng Thành	Sơn	20	12	2004	Đăk Lăk		Kinh	8A2	Nguyễn Bỉnh Khiêm	KK